HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /KH-TT.HĐND	*Hòa Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2017*

KẾ HOẠCH
Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Văn bản số 206/UBVHGDTTN14 ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021;

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TT.HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; khảo sát, giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2017. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đầy đủ, khách quan về kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại trong việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đánh đầy đủ, chính xác, khách quan việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016 trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016 trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; về bảo đảm và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

2. Yêu cầu

- Thành viên Đoàn giám sát dành thời gian nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung giám sát và bố trí công việc hợp lý để tham dự đầy đủ các cuộc giám sát theo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức giám sát đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Nội dung: Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình *(Có đề cương kèm theo).*

2. Phương pháp giám sát:

- Giám sát trực tiếp tại: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Các đơn vị được giám sát trực tiếp chuẩn bị báo cáo, bố trí địa điểm giám sát và thành phần làm việc với Đoàn giám sát theo kế hoạch đã đề ra; báo cáo, giải trình và làm rõ những ý kiến của các thành viên trong Đoàn giám sát *(Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo biểu số 5, 6, 7, 8; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động báo cáo biểu số 7, 8; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo biểu số 1, 2, 3, 4,7, 8).*

3. Thành phần

3.1. Thành viên đoàn giám sát:

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban kinh tế - ngân sách, Ban pháp chế, Ban văn hóa - xã hội, Ban dân tộc;

- Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Lãnh đạo phòng Công tác Hội đồng nhân dân - Thư ký Đoàn giám sát.

3.2. Thành phần mời:

1. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

2. Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Lãnh đạo các sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo;

4. Thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia làm việc với Đoàn giám sát do Giám đốc Sở triệu tập;

5. Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Kênh Truyền hình Quốc hội Việt Nam thường trú tại Hòa Bình cử phóng viên đến dự và đưa tin.

(Có giấy mời cụ thể sau).

4. Thời gian, địa điểm giám sát

- ***Ngày 17 tháng 3 năm 2017 (Thứ sáu)***, giám sát tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian làm việc: Từ 08 giờ 00 phút.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này được gửi tới các cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát và các thành viên Đoàn giám sát để tổ chức thực hiện. Đề nghị các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu tài liệu, nội dung giám sát và phát biểu ý kiến.

2. Công tác chuẩn bị, phục vụ Đoàn giám sát

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Chuẩn bị báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát để phục vụ Đoàn giám sát *(theo đề cương gửi kèm)*; gửi báo cáo về Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh **trước 10 ngày** so với thời gian được giám sát để các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu tài liệu;

- Bố trí địa điểm giám sát; thành phần tham gia và địa điểm làm việc với Đoàn giám sát.

2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (giám sát gián tiếp): Chuẩn bị báo cáo theo đề cương gửi kèm theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi báo cáo về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 06/3/2017** để chỉ đạo tổng hợp.

2.3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh: Có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện để tổ chức thực hiện các hoạt động của Đoàn giám sát; tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định. Kết thúc hoạt động từng cuộc giám sát, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời tham mưu giúp Đoàn giám sát xây dựng thông báo kết luận giám sát để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin liên hệ: Ông Trần Ánh Dương - Thư ký Đoàn giám sát, điện thoại 0988 072 345; Ông Phạm Minh Toàn, điện thoại 0983 087 199.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát và các thành viên Đoàn giám sát tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra./.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Tứ

Nơi nhận:
- UB VH,GD,TN,TN&NĐ của QH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC, Nội vụ, GD&ĐT, LĐ-TB&XH;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- Báo HB, Đài PT&TH tỉnh, Cổng TTĐT, kênh Truyền hình Quốc hội VN thường trú tại HB;
- Các phòng chuyên môn của VP;
- Lưu: VT, CT HĐND.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

"Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 201"

(Kèm theo Kế hoạch số: 14/KH-TT.HĐND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Tóm lược hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do Trung ương, tỉnh ban hành về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, tồn tại trong việc ban hành và chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục *(cả văn bản do cấp Trung ương và tỉnh ban hành)*: Quy trình và tiến độ xây dựng văn bản; tính thống nhất, đồng bộ; tính phù hợp, toàn diện; tính dự báo, kịp thời, khả thi,... của hệ thống văn bản.

- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

II. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

1. Tình hình chung về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục năm học 2015 - 2016

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo.

- Đánh giá về tình trạng thừa thiếu, tính hợp lý trong cơ cấu và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu hiện nay và trong những năm tới.

- Đánh giá về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và lòng yêu nghề của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đánh giá về vị thế nhà giáo và sức hút nghề giáo trong giai đoạn hiện nay.

2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bao gồm:

+ Chính sách tuyển dụng;

+ Chính sách lương, phụ cấp ưu đãi và chế độ đãi ngộ vật chất khác;

+ Chính sách đào tạo, bồi dưỡng;

+ Chính sách thu hút đặc thù;

+ Chính sách khen thưởng, kỷ luật;

+ Các điều kiện khác để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện nhiệm vụ.

(Nêu những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện các chế độ, chính sách trên)

- Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc thu hút và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

3. Nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2010 - 2016

- Các nguồn tài chính và các nguồn lực khác được sử dụng thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đánh giá các nguồn lực và việc sử dụng các nguồn lực trong thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung: Về hệ thống chế độ, chính sách và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Về hoàn thiện hệ thống pháp luật về chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Về bảo đảm và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Các đề xuất, kiến nghị khác liên quan đến đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục./.

THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH HÒA BÌNH

Biểu số 1

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV Mầm non																							
GV Tiểu học																							
+ GV Văn hóa																							
+ GV Ngoại ngữ																							
+ GV Thể dục																							
+ GV Tin học																							
+ GV Mỹ thuật																							
+ GV Âm nhạc																							

Biểu số 2

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV Mầm non																						
GV Tiểu học																						
+ GV Văn hóa																						
+ GV Ngoại ngữ																						
+ GV Thể dục																						
+ GV Tin học																						
+ GV Mỹ thuật																						
+ GV Âm nhạc																						

Biểu số 3

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015 - 2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																							
Toán																							
Lý																							
Hóa																							
Sinh học																							
Công nghệ																							
Ngữ văn																							
Lịch sử																							
Địa lý																							
Giáo dục CD																							
Thể dục																							
Tiếng Anh																							
Tiếng Nga																							
Tiếng Pháp																							
Tiếng Trung																							
Tiếng Nhật																							
NN khác																							
Tin học																							
Mỹ thuật																							
Âm nhạc																							

Biểu số 4

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015 - 2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																						
Toán																						
Lý																						
Hóa																						
Sinh học																						
Công nghệ																						
Ngữ văn																						
Lịch sử																						
Địa lý																						
Giáo dục CD																						
Thể dục																						
Tiếng Anh																						
Tiếng Nga																						
Tiếng Pháp																						
Tiếng Trung																						
Tiếng Nhật																						
NN khác																						
Tin học																						
Mỹ thuật																						
Âm nhạc																						

Biểu số 5

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

						Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																							
Thể dục																							
Tin học																							
Tiếng dân tộc																							
Tiếng Anh																							
Tiếng Nga																							
Tiếng Pháp																							
Tiếng Trung																							
Tiếng Nhật																							
NN khác																							
Ngữ văn																							
Lịch sử																							
Địa lý																							
Toán học																							
Vật lý																							
Hóa học																							
Sinh học																							
Giáo dục CD																							
Công nghệ																							
KTNN																							
KTCN																							
GDQP																							

Biểu số 6

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2015-2016

					Trình độ đào tạo				Đánh giá theo chuẩn NN					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Số GV được đánh giá	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém	Dưới 30	Từ 30 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																						
Thể dục																						
Tin học																						
Tiếng dân tộc																						
Tiếng Anh																						
Tiếng Nga																						
Tiếng Pháp																						
Tiếng Trung																						
Tiếng Nhật																						
NN khác																						
Ngữ văn																						
Lịch sử																						
Địa lý																						
Toán học																						
Vật lý																						
Hóa học																						
Sinh học																						
Giáo dục CD																						
Công nghệ																						
KTNN																						
KTCN																						
GDQP																						

Biểu số 7

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2015-2016

							Trình độ đào tạo					Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Công lập	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	BD QLNN về giáo dục	Dưới 35	Từ 35 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
Tổng số																				
Cơ sở GDMN																				
Trường tiểu học																				
Trường THCS																				
Trường THPT																				
Cơ sở GDTX																				
Phòng giáo dục																				
Sở GD&ĐT																				
Cơ sở GDNN																				
Cơ sở GD ĐH																				

Biểu số 8

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ NĂM HỌC 2015-2016

							Trình độ đào tạo			Nghiệp vụ SP		Độ tuổi			Thu nhập			Biến động		
	Tổng số	Công lập	Trong biên chế	Nữ	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Có bằng sư phạm kỹ thuật	Có chứng chỉ sư phạm kỹ thuật	Dưới 35	Từ 35 đến 45	Trên 45	Dưới 3 triệu đồng/tháng	Từ 3-5 triệu đồng/tháng	Trên 5 triệu đồng/tháng	Tuyển mới giai đoạn 2010-2016	Số về hưu giai đoạn 2010-2016	Số thôi việc giai đoạn 2010-2016
GV dạy nghề																				